

SÁNG TẠO CÁCH MẠNG CỦA HỒ CHÍ MINH VỀ ĐẢNG CỘNG SẢN Ở NƯỚC VIỆT NAM THUỘC ĐỊA

PGS. TS. Vũ Quang Hiến

"Ngay từ khi mới thành lập, Đảng ta đã mang trong mình tính thống nhất giữa yếu tố giai cấp và yếu tố dân tộc. Chính lập trường và lợi ích giai cấp công nhân đòi hỏi trước hết phải giải phóng dân tộc. Đảng tìm thấy nguồn sức mạnh không chỉ ở giai cấp công nhân, mà còn ở cả các tầng lớp nhân dân lao động, ở cả dân tộc. Cũng từ đó nhân dân lao động và cả dân tộc đã thừa nhận Đảng ta là người lãnh đạo, người đại biểu chân chính cho quyền lợi cơ bản và thiết thân của mình"¹. Đại hội lần thứ X của Đảng (4-2006) khẳng định: "Đảng Cộng sản Việt Nam là đội tiên phong của giai cấp công nhân, đồng thời là đội tiên phong của nhân dân lao động và của dân tộc Việt Nam; đại biểu trung thành lợi ích của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và của dân tộc"².

1. Đảng Cộng sản không chỉ là sản phẩm của phong trào công nhân, mà còn là sản phẩm của phong trào dân tộc

Tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng Cộng sản là một tư tưởng lớn, hình thành ngay sau khi Người tìm thấy chủ nghĩa Mác Lênin và lựa chọn con đường giải phóng dân tộc theo khuynh hướng chính trị vô sản, từng bước phát triển và ngày càng hoàn chỉnh trong tiến trình cách mạng Việt Nam.

Đó là sự kế thừa và phát triển sáng tạo lý luận của chủ nghĩa Mác Lênin về Đảng Cộng sản trong điều kiện lịch sử cụ thể ở một nước thuộc địa, tàn tích phong kiến nặng nề, kinh tế nghèo nàn lạc hậu, trình độ khoa học kỹ thuật kém phát triển, giai cấp công nhân rất nhỏ bé, khác hẳn các nước tư bản phát triển. Đó là một trong những đóng góp quan trọng của Hồ Chí Minh, làm phong phú thêm lý luận của chủ nghĩa Mác Lênin về Đảng Cộng sản.

1. Chuẩn bị điều kiện cho sự ra đời của Đảng Cộng sản ở một nước thuộc địa

Sau khi tìm thấy chủ nghĩa Mác – Lênin và xác định con đường giải phóng dân tộc theo khuynh hướng chính trị vô sản, trong những năm 20 của thế kỷ XX, Nguyễn Ái Quốc đã tiến hành một quá trình hoạt động kiên trì, bền bỉ để truyền bá lý luận cách mạng vào Việt Nam, đồng thời tích cực chuẩn bị những điều kiện cho sự ra đời một chính đảng cách mạng ở Việt Nam.

Về tư tưởng chính trị, Người không sao chép nguyên văn các tác phẩm lý luận của chủ nghĩa Mác – Lênin, mà trên cơ sở tiếp thu bản chất cách mạng và khoa học của chủ nghĩa Mác - Lênin, Người đã vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin trong điều kiện lịch sử cụ thể ở thuộc địa, xây dựng nên một lý luận về cách mạng giải phóng và phát triển dân tộc, rồi diễn đạt nó thành tiếng nói của dân tộc Việt Nam và trao lại cho nhân dân Việt Nam. Sử dụng phép biện chứng duy vật của C. Mác, Hồ Chí Minh phân tích xã hội thuộc địa, chỉ ra mâu thuẫn cơ bản và chủ yếu ở thuộc địa là mâu thuẫn giữa dân tộc bị áp bức với chủ nghĩa đế quốc xâm lược.

Những quan điểm của Hồ Chí Minh về cách mạng thuộc địa mới hình thành trong những năm 1921-1923 không phù hợp với quan điểm của Quốc tế Cộng sản và một số Đảng Cộng sản, nên ngay lần đầu tiên khi tới Mátxcova, Người đã không nhận được sự quan tâm chu đáo. Điều kiện sinh hoạt của Người rất khó khăn³. Nhiều lần Người đề nghị gặp Chủ tịch Quốc tế Cộng sản để thảo luận về vấn đề thuộc địa của Pháp, nhưng không được đáp ứng. Trong bức thư ngày 15-3-1924, Người viết: “Đã hơn một tháng nay, tôi xin đồng chí vui lòng tiếp để có thể thảo luận với đồng chí về tình cảnh thuộc địa của Pháp. Cho tới nay, tôi vẫn chưa được trả lời. Hôm nay, tôi xin mạn phép nhắc lại sự thỉnh cầu đó, và xin đồng chí nhận lời chào cộng sản anh em”.

Trên thực tế, khi rời nước Pháp đi Liên Xô, Hồ Chí Minh không có ý định ở lại Liên Xô lâu ngày, mà là để tiếp tục cuộc hành trình về Tổ quốc. Lúc tới Mátxcova (tháng 7-1923), kế hoạch của Người đã được quyết định: sau ba tháng lưu lại ở đây, Người sẽ đi Trung Quốc để tìm cách liên lạc với Đông Dương, nhưng không được Quốc tế Cộng sản tạo điều kiện. Ngày 11-4-1923, trong thư gửi Ban chấp hành Quốc tế Cộng sản, Người cho rằng chuyến về Việt Nam qua Trung Quốc của mình “sẽ là một chuyến đi điều tra và nghiên cứu” và đề nghị Quốc tế Cộng sản tạo điều kiện giúp đỡ. Người tỏ ý không hài lòng về sự chậm trễ: “bây giờ đã là *tháng thứ chín* tôi lưu lại và là *tháng thứ sáu* tôi chờ đợi”, “việc lên đường của tôi vẫn chưa được quyết định”⁴.

Thời gian lưu lại Liên Xô chừng một năm, tiếp tục công việc đã làm ở Pháp, Hồ Chí Minh từng bước phác thảo một chiến lược đấu tranh dân tộc ở thuộc địa. Công việc đó được hoàn thiện dần, nhất là thời gian ở Quảng Châu (Trung Quốc).

Trong những năm 20 của thế kỷ XX, Người đã xây dựng một lý luận về cách mạng giải phóng dân tộc và truyền bá vào Việt Nam⁵. Nội dung lý luận đó được trình bày qua nhiều bài của Người viết cho các báo, những tham luận trình

bày tại một số hội nghị và đại hội quốc tế, nhất là Đại hội V của Quốc tế Cộng sản; đặc biệt là qua hai tác phẩm: *Bản án chế độ thực dân Pháp* và *Đường cách mệnh*.

Khác với chiến lược đấu tranh giai cấp của Quốc tế Cộng sản và một số Đảng Cộng sản ở các nước tư bản phương Tây, Hồ Chí Minh khẳng định chiến lược cách mạng ở thuộc địa chưa phải là đấu tranh giai cấp, mà là đấu tranh dân tộc. Trong tác phẩm *Đường cách mệnh*, Người phân biệt ba loại cách mạng: cách mạng tư sản, cách mạng vô sản và cách mạng giải phóng dân tộc, đồng thời xác định tính chất và nhiệm vụ của cách mạng Việt Nam là *cách mạng giải phóng dân tộc*. Lực lượng của cuộc cách mạng đó bao gồm toàn dân tộc, trong đó công nhân và nông dân là “chủ cách mệnh”, “gốc cách mệnh”, còn học trò, nhà buôn nhỏ, điền chủ nhỏ là “bầu bạn cách mệnh của công nông”...

Vì không nhấn mạnh cuộc đấu tranh giai cấp, Hội Việt Nam cách mạng thanh niên và tác phẩm *Đường cách mệnh* bị lên án bằng những lời lẽ rất nặng nề từ những chiến sĩ cận vệ của Quốc tế Cộng sản. Theo Giôdép Marát (tức Hà Huy Tập), Hội Việt Nam cách mạng thanh niên và Tân Việt cách mạng đảng là “hai đảng cách mạng tiểu tư sản”, “có những sự xuyên tạc chủ nghĩa Mác - Lênin”, “mắc chủ nghĩa cơ hội trong lý luận và trong thực tiễn, tư tưởng biệt phái, đóng kín”⁶. Cuốn *Đường Cách mệnh* với sự nhấn mạnh “cách mạng dân tộc” và chủ trương tập hợp lực lượng toàn dân tộc bị phê phán là “những điều ngu ngốc về lý luận”. “Không hơn không kém, lý luận đó có nghĩa là sự hợp tác giai cấp (với phong kiến, địa chủ, và giai cấp tư sản tay sai)”. “Lẽ tự nhiên, những quan điểm như vậy giải thích rõ sự thực là “Những người cộng sản tự do chủ nghĩa” không thể xác định các động lực của cách mạng Đông Dương và không thể hiểu đúng sự độc quyền lãnh đạo của giai cấp vô sản trong cuộc đấu tranh cách mạng”⁷. “Hội Việt Nam cách mạng thanh niên chỉ có những khuynh hướng cộng sản mơ hồ, ít nhiều hỗn độn trái ngược nhau. Trong hàng ngũ của Hội, các khuynh hướng dân tộc chủ nghĩa còn nhiều”⁸.

Sau vụ chính biến của Trung hoa Quốc dân đảng (1927), Hồ Chí Minh “chỉ còn cách là phải chọn gấp giữa hai con đường hoặc là để bị bắt hay tiếp tục qua Mátxcova về công tác ở Xiêm”. Người muốn về công tác ở Xiêm, hoặc Thượng Hải⁹, nhưng rốt cuộc lại được Quốc tế Cộng sản cử đi Pháp, từ đó đi dự cuộc họp Đại hội đồng của Liên đoàn chống đế quốc (12-1927) ở Bỉ, rồi về Berlin. Người thấy “không thể công tác ở Pháp, ở Đức vô ích, nhưng cần thiết ở Đông Dương”, nên đã “xin lên đường về xứ sở này”, cho dù “không được kinh phí công tác”, vì đã một năm “lang thang từ nước này đến nước khác trong khi có nhiều việc phải làm ở Đông Dương”. Nhưng chờ đợi mãi vẫn không có câu

trả lời, Người lâm vào “hoàn cảnh khó khăn không chịu nổi”, “chờ đợi vô thời hạn” và “không có gì để sống”, ở trong tình trạng “biết là có nhiều công việc nhưng không thể làm gì được, ăn không ngồi rồi không có tiền, sống ngày nào hay ngày ấy mà không được phép hoạt động...”¹⁰. Mãi tới ngày 25-4-1928, Hồ Chí Minh mới được Quốc tế Cộng sản quyết định đồng ý cho trở về Đông Dương theo nguyện vọng.

Về tổ chức, Về Trung Quốc (từ cuối năm 1924), Hồ Chí Minh sáng lập Hội Việt Nam cách mạng thanh niên (6-1925) và tổ chức đào tạo một đội ngũ cán bộ cách mạng tại Trường Chính trị Quảng Châu (1925-1927).

2. Triệu tập và chủ trì Hội nghị thành lập Đảng

Đầu năm 1930, Hồ Chí Minh sáng lập Đảng Cộng sản Việt Nam. Với quan niệm Đông Dương có ba quốc gia dân tộc, phải thành lập đảng cách mạng trong từng quốc gia dân tộc, Người chủ động triệu tập và chủ trì Hội nghị hợp nhất các nhóm cộng sản thành một đảng, lấy tên là Đảng Cộng sản Việt Nam, trong khi Quốc tế Cộng sản chủ trương chỉ thành lập ở Đông Dương một Đảng Cộng sản duy nhất¹¹. Việc làm ấy về sau bị đánh giá là được thực hiện “bằng một con đường khác mà Quốc tế Cộng sản không lường trước”¹². “Nội cái tên ấy cũng đủ chứng minh rằng: a) ở các đại biểu còn rơi rớt những tàn dư của chủ nghĩa quốc gia hẹp hòi; b) các đại biểu chưa nhận thức được vị trí quan trọng của Cao Miên, Ai Lao và và những dân tộc ít người khác trong cuộc đấu tranh phấn đấu và phản phong ở Đông Dương; c) công cuộc thống nhất chưa hoàn toàn thủ tiêu được hủ tư tưởng nhóm phái của các nhà lãnh đạo các tổ chức cộng sản (những khuynh hướng chia rẽ của một số người lãnh đạo ở Bắc Kỳ năm 1931 là một bằng chứng)”¹³. Hội nghị “đã làm sai chủ nghĩa Lênin, vì khẳng định rằng sách lược quyền tự quyết của các dân tộc bị áp bức không cho phép thành lập một Đảng Cộng sản cho công nhân tất cả các dân tộc ở Đông Dương, mà chỉ riêng cho công nhân của nước Việt Nam, do đó đã lấy tên là “Đảng Cộng sản Việt Nam” ...”¹⁴.

Hội nghị lần thứ nhất của Ban chấp hành Trung ương Đảng họp tại Hương Cảng (Trung Quốc) do Trần Phú chủ trì (10-1930) cũng nhận định việc đặt tên đảng không đúng, vì gọi là Việt Nam cộng sản đảng thì không bao gồm được Cao Miên và Lào. Xuất phát từ quan điểm cho rằng: vô sản Việt Nam, Cao Miên và Lào tuy tiếng nói, phong tục và nòi giống khác nhau, nhưng về mặt chính trị và kinh tế thì cần phải liên lạc mật thiết với nhau, Ban chấp hành Trung ương quyết định “bỏ tên Việt Nam cộng sản Đảng mà lấy tên Đông Dương cộng sản Đảng”.

Nguyễn Ái Quốc không chỉ truyền bá lý luận cách mạng trong giai cấp công nhân, mà trong toàn bộ phong trào dân tộc

Từ thế kỷ XIX Mác và Ăng ghen đã nghiên cứu sâu sắc sự phát triển của chủ nghĩa tư bản Tây Âu, nơi có sự phân hoá xã hội đạt đến cực điểm, với một mâu thuẫn chủ yếu là mâu thuẫn giữa giai cấp vô sản với giai cấp tư sản. Các ông dành sự quan tâm đặc biệt vào vấn đề thành lập Đảng Cộng sản ở các nước tư bản phát triển, nơi mà vấn đề dân tộc đã được giải quyết nhờ các cuộc cách mạng tư sản trước đó, và cuộc đấu tranh giai cấp đang diễn ra quyết liệt, nhằm tiến hành cách mạng vô sản, thiết lập chuyên chính vô sản.

Học thuyết Mác khẳng định sứ mệnh lịch sử thế giới của giai cấp công nhân. Giai cấp công nhân chỉ có thể trở thành một giai cấp "cho mình", thực hiện vai trò lãnh đạo cuộc cách mạng vô sản khi tổ chức được một chính đảng cách mạng của riêng mình, và cũng chỉ khi đó phong trào công nhân mới hoàn toàn trở thành một phong trào tự giác. Theo Mác, chừng nào mà giai cấp công nhân chưa thành lập được một chính đảng của mình đối lập với các chính đảng hiện có của giai cấp hữu sản, thì chừng đó giai cấp công nhân chưa thể hành động với tư cách một giai cấp được. Sự thành lập Đảng Cộng sản và vai trò lãnh đạo cách mạng của nó là tất yếu, nhằm mục tiêu "tổ chức những người vô sản thành giai cấp, lật đổ sự thống trị của giai cấp tư sản, giai cấp vô sản giành lấy chính quyền"¹⁵.

Đảng Cộng sản được thành lập ở các nước châu Âu phản ánh cuộc đấu tranh của giai cấp công nhân đến thời kỳ tự giác. Trong điều kiện xã hội tư bản chủ nghĩa, học thuyết Mác - Lênin cho rằng Đảng Cộng sản là đảng của giai cấp vô sản, là đội tiên phong có tổ chức cao nhất, bộ tham mưu của giai cấp vô sản, lãnh đạo cuộc đấu tranh giai cấp, lật đổ sự thống trị của giai cấp tư sản, thiết lập chuyên chính vô sản.

Tuy nhiên, giai cấp vô sản tồn tại trong từng quốc gia dân tộc, vì thế trước khi hoàn thành sứ mệnh lịch sử thế giới, giai cấp vô sản phải hoàn thành sứ mệnh với dân tộc mình. Trong *Tuyên ngôn Đảng Cộng sản*, Mác - Ăng ghen nêu rõ: "Cuộc đấu tranh của giai cấp vô sản chống lại giai cấp tư sản, dù về mặt nội dung, không phải là một cuộc đấu tranh dân tộc, nhưng lúc đầu lại mang hình thức đấu tranh dân tộc". Vì thế "giai cấp vô sản mỗi nước trước hết phải giành lấy chính quyền, phải tự vươn lên thành giai cấp dân tộc, phải tự mình trở thành dân tộc, tuy hoàn toàn không phải theo cái nghĩa như giai cấp tư sản hiểu"¹⁶. Điều đó có nghĩa là việc thành lập Đảng Cộng sản phải được thực hiện *trong phạm vi từng quốc gia dân tộc* chứ không phải trong từng khu vực của thế giới. Các quốc gia dân tộc, nhất là những quốc gia láng giềng có quan hệ với nhau về

nhieu mặt, nhưng mỗi quốc gia đó có những đặc điểm riêng về truyền thống lịch sử, trình độ phát triển kinh tế, văn hoá, phong tục tập quán, tâm lý dân tộc... , cần phải thành lập ở mỗi quốc gia một đảng riêng để đề ra đường lối chính trị phù hợp với hoàn cảnh của từng nước.

Hồ Chí Minh hoàn toàn đúng khi chủ trương thành lập ở mỗi nước Đông Dương một đảng riêng, trong đó có Đảng Cộng sản Việt Nam.

Để lãnh đạo cách mạng, giai cấp công nhân phải có lý luận tiên phong. "Chỉ đảng nào có một lý luận tiên phong hướng dẫn thì đảng đó mới làm tròn vai trò chiến sĩ tiên phong". Nhưng, theo Lênin trong tác phẩm *Làm gì*, tự bản thân giai cấp công nhân không thể có ý thức xã hội dân chủ được, mà nhiều lắm chỉ có được ý thức công liên chủ nghĩa mà thôi. Ý thức xã hội dân chủ chỉ có thể là từ bên ngoài đưa vào. Lúc đầu phong trào công nhân và ý thức xã hội chủ nghĩa tồn tại độc lập với nhau vì chúng có nguồn gốc phát sinh khác nhau. Giai cấp công nhân là sản phẩm của chế độ kinh tế xã hội tư bản chủ nghĩa, còn chủ nghĩa Mác – Lênin lại là sản phẩm của sự nghiên cứu và phát minh khoa học. Nếu phong trào công nhân không tiếp thu chủ nghĩa Mác Lênin thì nó mãi dừng ở trình độ tự phát, không thể trở thành một phong trào tự giác được; ngược lại nếu chủ nghĩa Mác Lênin không thâm nhập vào phong trào công nhân thì nó sẽ mãi dừng ở lĩnh vực lý luận, và nhiều lắm là ở những nhóm nghiên cứu mang tính chất kinh viện, mà không thể trở thành lĩnh vực hành động thực tiễn. Vì thế hai yếu tố này cần có sự kết hợp với nhau, trong đó giai cấp công nhân là vũ khí vật chất của chủ nghĩa Mác Lênin, còn chủ nghĩa Mác Lênin là vũ khí tư tưởng của phong trào công nhân.

Xuất phát từ tình hình ở các nước tư bản, Lênin khẳng định: "Khi những đại biểu tiên tiến của giai cấp đó (giai cấp công nhân) đã thấm nhuần được những tư tưởng của chủ nghĩa xã hội khoa học, tư tưởng về vai trò lịch sử của công nhân Nga, khi các tư tưởng đó đã được phổ biến rộng rãi và khi mà trong hàng ngũ công nhân đã lập ra được các tổ chức vững chắc có thể biến cuộc chiến tranh kinh tế phân tán hiện nay của công nhân thành một cuộc đấu tranh giai cấp tự giác, thì lúc đó người công nhân Nga, đứng đầu tất cả các phần tử dân chủ, sẽ đáp ứng được chế độ chuyên chế và đưa giai cấp vô sản Nga (sát cánh với giai cấp vô sản trong tất cả các nước), thông qua con đường trực tiếp đấu tranh chính trị công khai, tiến tới cách mạng cộng sản chủ nghĩa thắng lợi"¹⁷.

Theo Lênin "Đảng dân chủ xã hội là sự kết hợp phong trào công nhân với chủ nghĩa xã hội"¹⁸. Và "do sự kết hợp ấy, cuộc đấu tranh của giai cấp công nhân trở thành một cuộc đấu tranh tự giác của giai cấp vô sản để tự giải phóng mình

khỏi sự bóc lột của các giai cấp hữu sản; đồng thời một hình thức cao của phong trào công nhân xã hội chủ nghĩa được hình thành, đó là: Đảng công nhân dân chủ - xã hội độc lập"¹⁹. Tuy nhiên, trong thời gian đầu không phải là toàn bộ giai cấp công nhân đã tiếp thu được chủ nghĩa Mác Lênin, mà chỉ có một bộ phận tiên tiến nhất là tiếp thu được lý luận đó mà thôi. Bộ phận này đứng ra thành lập Đảng Cộng sản, do vậy Đảng Cộng sản là một bộ phận của giai cấp công nhân, và giai cấp công nhân thực hiện sứ mệnh lãnh đạo cách mạng thông qua Đảng Cộng sản.

Sự kết hợp chủ nghĩa Mác Lênin với phong trào công nhân là qui luật chung cho sự ra đời của các Đảng Cộng sản trên thế giới. Nhưng sự kết hợp đó không theo một khuôn mẫu giáo điều, cứng nhắc, mà nó có nét đặc thù do sự chi phối của những điều kiện lịch sử cụ thể, được thực hiện bằng con đường riêng biệt. Lênin chỉ rõ: "Trong tất cả các nước, chỉ có sự kết hợp chủ nghĩa xã hội với phong trào công nhân mới xây dựng được một cơ sở vững chắc cho cả hai. Nhưng trong mỗi nước, sự kết hợp ấy lại là *một sản phẩm của lịch sử* (TG nhấn mạnh), lại được thực hiện bằng con đường đặc biệt, tùy theo điều kiện không gian và thời gian"²⁰.

Như vậy, tuy chưa có điều kiện bàn nhiều về cách mạng thuộc địa nói chung và vấn đề Đảng Cộng sản ở thuộc địa nói riêng, nhưng Mác và Lênin đã đặt cơ sở cho sự vận dụng và phát triển lý luận về Đảng Cộng sản ở thuộc địa, nơi có vấn đề độc lập dân tộc đang được đặt ra hết sức gay gắt, mà thời Mác, và sau đó là Lênin chưa có đầy đủ cơ sở thực tiễn để giải quyết một cách triệt để. Điều đó đã được Nguyễn Ái Quốc thực hiện trong quá trình chuẩn bị điều kiện, sáng lập và rèn luyện Đảng Cộng sản Việt Nam.

2. Nhiệm vụ trước mắt của Đảng Cộng sản ở nước Việt Nam thuộc địa là giải phóng dân tộc

Xã hội phương Đông và phương Tây có sự phân hoá khác nhau. Nếu như mâu thuẫn chủ yếu ở các nước tư bản chủ nghĩa phương Tây là mâu thuẫn giai cấp, thì mâu thuẫn chủ yếu trong xã hội thuộc địa phương Đông lại là mâu thuẫn dân tộc.

Dưới chế độ cai trị của chủ nghĩa tư bản Pháp, Nước Việt Nam có những biến chuyển sâu sắc về chính trị, kinh tế, văn hóa xã hội. Từ một xã hội phong kiến thuần túy, Việt Nam biến thành một xã hội thuộc địa. Mặc dầu thực dân còn duy trì một phần quan hệ kinh tế và giai cấp địa chủ phong kiến, song khi đã thành một chế độ thuộc địa thì tất cả các mặt chính trị, kinh tế, văn hóa xã hội và giai cấp ở Việt Nam đều bị đặt trong quỹ đạo chuyển động của xã hội đó. Giai cấp tư sản dân tộc và một bộ phận địa chủ vừa và nhỏ không giống như ở xã hội

phương Tây. Mặc dù họ vẫn có mặt hạn chế trong quan hệ với quần chúng lao động, nhưng trong quan hệ với đế quốc Pháp thì họ cũng là những người Việt Nam chịu nổi nhục mất nước. Đó không phải là những giai cấp thống trị, mà trái lại, có khả năng tham gia phong trào giải phóng dân tộc.

Trong lòng chế độ thuộc địa của thực dân Pháp, ở Việt Nam hình thành nên những mâu thuẫn đan xen nhau, song mâu thuẫn cơ bản và chủ yếu là mâu thuẫn giữa dân tộc Việt Nam với thực dân Pháp và tay sai phản động. Sự thống trị, áp bức và bóc lột càng tăng thì mâu thuẫn đó càng sâu sắc, sự phản kháng và đấu tranh vì sự tồn vong của dân tộc càng phát triển mạnh mẽ, gay gắt về tính chất, đa dạng về nội dung và hình thức. Trái lại, sự xung đột, đấu tranh về quyền lợi riêng của mỗi giai cấp trong nội bộ dân tộc được giảm thiểu và không quyết liệt như cuộc đấu tranh dân tộc. Hồ Chí Minh đã vạch rõ vấn đề này từ năm 1924 rằng: "Cuộc đấu tranh giai cấp không diễn ra giống như ở phương Tây... Sự xung đột về quyền lợi của họ được giảm thiểu. Điều đó không thể chối cãi được"²¹.

Yêu cầu của cách mạng thuộc địa khác với yêu cầu của cách mạng ở các nước tư bản chủ nghĩa. Đảng Cộng sản ở các nước tư bản phải lãnh đạo cuộc đấu tranh giai cấp, còn Đảng Cộng sản ở các nước thuộc địa trước hết phải lãnh đạo cuộc đấu tranh dân tộc. Vấn đề giai cấp ở thuộc địa phải đặt trong vấn đề dân tộc. Điều đó đòi hỏi sự vận dụng và phát triển sáng tạo lý luận Mác Lênin về Đảng Cộng sản trong điều kiện lịch sử cụ thể ở thuộc địa.

Giai cấp công nhân Việt Nam ra đời và phát triển gắn liền với các chương trình khai thác thuộc địa của thực dân Pháp. Đến năm 1922 ở Việt Nam có chừng 22 vạn công nhân, chiếm tỷ lệ khoảng 1% dân số. Số lượng đó không nhiều, nhưng trong điều kiện một thuộc địa của đế quốc Pháp - đế quốc cho vay lãi, ít phát triển công nghiệp ở thuộc địa, thì số lượng đó vẫn có ý nghĩa rất quan trọng. Giai cấp công nhân Việt Nam là một lực lượng xã hội tiên tiến, có vai trò nắm ngọn cờ lãnh đạo cách mạng Việt Nam. Cuộc đấu tranh của giai cấp công nhân Việt Nam cũng bắt đầu ngay từ khi nó ra đời. Hình thức đấu tranh đặc trưng là bãi công ngày càng phổ biến, diễn ra trên qui mô lớn hơn và thời gian kéo dài hơn, với ý thức giai cấp, ý thức chính trị ngày càng rõ rệt và ngày càng đi vào con đường đấu tranh có tổ chức. Tuy nhiên, trước khi Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời, giai cấp công nhân Việt Nam chưa hoàn toàn giác ngộ về sứ mệnh lịch sử của mình, còn thiếu một tổ chức lãnh đạo thống nhất và một đường lối chính trị đúng đắn, chưa thể đảm nhận được vai trò lãnh đạo cách mạng, và do vậy, phong trào công nhân Việt Nam chưa trở thành một phong trào hoàn toàn tự giác.

Sự phát triển của phong trào công nhân chính là cơ sở vật chất để truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin vào Việt Nam, nhưng đó không phải là cơ sở duy nhất. Nó cùng với phong trào yêu nước kết thành một làn sóng cách mạng dân tộc dân chủ ngày càng mạnh mẽ, đòi hỏi phải có một tổ chức lãnh đạo thống nhất và một đường lối chính trị đúng đắn, tức là phải có sự lãnh đạo của một đảng cách mạng. Đó là một yêu cầu tất yếu khách quan. Yêu cầu đó là cơ sở thực tiễn quan trọng để giải quyết vấn đề thành lập Đảng Cộng sản với nhiệm vụ trước mắt là giải phóng dân tộc, hình thành nên tư tưởng về Đảng Cộng sản ở một nước thuộc địa.

Thực tiễn thất bại của phong trào yêu nước chống Pháp của dân tộc Việt Nam cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX cho thấy những tổ chức yêu nước và con đường cứu nước dưới ngọn cờ tư tưởng phong kiến hoặc tư tưởng tư sản là không thành công. Nó đòi hỏi phải có một tổ chức lãnh đạo mới với đường lối chính trị đúng đắn và phương pháp cách mạng khoa học.

Năm 1917 Cách mạng tháng Mười Nga thành công. Đối với nước Nga, đó là cuộc cách mạng vô sản, nhưng đối với các dân tộc thuộc địa trong đế quốc Nga thì đó còn là một cuộc cách mạng giải phóng dân tộc, bởi vì trước cách mạng "nước Nga là nhà tù của các dân tộc". Nhờ cuộc cách mạng vô sản ở nước Nga thành công mà các dân tộc thuộc địa của đế quốc Nga được giải phóng, được hưởng quyền dân tộc tự quyết, kể cả quyền phân lập, hình thành nên các quốc gia độc lập (như Phần Lan, Ba lan) và quyền liên hợp, dẫn đến sự ra đời của Liên bang Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Xô Viết (1922). Cách mạng tháng Mười đã nêu tấm gương sáng về sự giải phóng dân tộc bị áp bức đã "mở ra trước mắt họ *thời đại cách mạng chống đế quốc, thời đại giải phóng dân tộc*"²². Nó làm cho phong trào cách mạng vô sản ở các nước tư bản chủ nghĩa phương Tây và phong trào giải phóng dân tộc ở các nước thuộc địa phương Đông có quan hệ mật thiết với nhau trong cuộc đấu tranh chống kẻ thù chung là chủ nghĩa đế quốc.

Với thắng lợi của Cách mạng tháng Mười Nga, chủ nghĩa Mác - Lênin trở thành hiện thực và có ảnh hưởng rộng rãi khắp nơi, dẫn đến sự ra đời của các Đảng Cộng sản ở nhiều nước trên thế giới: Đảng Cộng sản Đức, Đảng Cộng sản Hunggari (1918), Đảng Cộng sản Mỹ (1919), Đảng Cộng sản Anh, Đảng Cộng sản Pháp (1920), Đảng Cộng sản Ấn Độ (1920), Đảng Cộng sản Trung Quốc (1921), Đảng Cộng sản Nhật Bản (1922), Đảng Cộng sản Triều Tiên (1925), Đảng Cộng sản Án Độ, Đảng Cộng sản Thái Lan (1928)... Quốc tế Cộng sản được thành lập (3-1919) với khẩu hiệu chiến lược: "Vô sản tất cả các nước và các dân tộc bị áp bức, đoàn kết lại!".

Chủ nghĩa yêu nước đã dẫn Nguyễn Ái Quốc đến với chủ nghĩa Mác - Lênin và xác định con đường cứu nước theo khuynh hướng chính trị vô sản, con đường của Cách mạng tháng Mười Nga, một cuộc cách mạng "đã thành công đến nơi". Người bỏ phiếu tán thành Quốc tế thứ III và tham gia thành lập Đảng Cộng sản Pháp (12-1920), trở thành một nhà yêu nước - cộng sản. Thực tiễn đó cho thấy khả năng tiếp thu lý luận Mác - Lênin của những người yêu nước Việt Nam, những người có khao khát giải phóng dân tộc. Nó cho Nguyễn Ái Quốc một kinh nghiệm quý trong việc truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin vào Việt Nam, chuẩn bị những điều kiện về tư tưởng chính trị và tổ chức cho sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Khi chuyển sang giai đoạn đế quốc chủ nghĩa, ách áp bức bóc lột của chủ nghĩa tư bản ở thuộc địa ngày càng tàn bạo hơn.

Sự thống trị dân tộc càng nặng nề thì phản ứng dân tộc càng quyết liệt. Năm 1921 Nguyễn Ái Quốc khẳng định ảnh hưởng của thời đại với phong trào cách mạng ở Đông Dương, sự bùng nổ tất yếu của cách mạng và trách nhiệm của *bộ phận ưu tú*: "*người Đông Dương không chết, người Đông Dương vẫn sống, sống mãi mãi*". Sự đầu độc có hệ thống của của bọn tư bản thực dân không thể làm tê liệt sức sống, càng không thể làm tê liệt tư tưởng cách mạng của người Đông Dương. Luồng gió từ nước Nga thợ thuyền, từ Trung Quốc cách mạng hoặc từ Ấn Độ chiến đấu đang thổi đến giải độc cho người Đông Dương... Đảng sau sự phục tùng tiêu cực, người Đông Dương giấu một cái gì đang sôi sục, đang gào thét và sẽ bùng nổ một cách ghê gớm khi thời cơ đến. Bộ phận ưu tú có nhiệm vụ phải thúc đẩy cho thời cơ đó mau đến.

Sự tàn bạo của chủ nghĩa tư bản đã chuẩn bị đất rồi. Chủ nghĩa xã hội chỉ còn phải làm cái việc là gieo hạt giống của công cuộc giải phóng nữa thôi"²³.

Là đảng viên của Đảng Cộng sản Pháp, cùng với việc tìm hiểu công tác xây dựng Đảng Cộng sản Liên Xô trong nửa đầu những năm 20 của thế kỷ XX, Nguyễn Ái Quốc có sự hiểu biết thực tiễn về tổ chức và nhiệm vụ của một Đảng Cộng sản, về giáo dục đạo đức cách mạng cho đội ngũ cán bộ đảng viên.

3. Sáng tạo cách mạng của Hồ Chí Minh

Kết hợp lý luận Mác Lênin về Đảng Cộng sản với thực tiễn cách mạng Việt Nam, Hồ Chí Minh không chỉ truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin trong phong trào công nhân mà cả trong phong trào yêu nước, giải quyết vấn đề đường lối cứu nước gắn liền với sự chuẩn bị những điều kiện về tư tưởng chính trị và tổ chức cho sự ra đời một chính đảng cách mạng ở Việt Nam, sáng lập và rèn luyện Đảng Cộng sản Việt Nam.

Phát triển sáng tạo học thuyết Mác - Lênin về Đảng Cộng sản, Người cho rằng, Đảng Cộng sản Việt Nam là "đảng của giai cấp vô sản"²⁴, đồng thời là "đảng của dân tộc Việt Nam"²⁵. "Đảng của giai cấp công nhân và nhân dân lao động nghĩa là những người thợ thuyền, dân cày và lao động trí óc kiên quyết nhất, hăng hái nhất, trong sạch nhất, tận tâm tận lực phục vụ Tổ quốc và nhân dân"²⁶.

Trước hết, Đảng Cộng sản Việt Nam là Đảng của giai cấp công nhân. Các văn kiện của Hội nghị thành lập Đảng do Hồ Chí Minh soạn thảo khẳng định "Đảng là Đội tiên phong của vô sản giai cấp", "là đội quân tiên phong của đạo quân vô sản". Song Đảng không chỉ của riêng giai cấp công nhân.

Khi cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của dân tộc Việt Nam đã chuyển sang giai đoạn tiến công chiến lược, tại Đại hội lần thứ II của Đảng (2-1951), Hồ Chí Minh cho rằng: "Trong giai đoạn hiện nay, quyền lợi của giai cấp công nhân và nhân dân lao động và của dân tộc là một. Chính vì Đảng Lao động Việt Nam là Đảng của giai cấp công nhân và nhân dân lao động, cho nên phải là Đảng của dân tộc Việt Nam"²⁷.

Năm 1953 Hồ Chí Minh nêu rõ: "Đảng lao động là tổ chức cao nhất của giai cấp cần lao và đại biểu cho lợi ích của cả dân tộc". "Đảng là Đảng của giai cấp lao động, mà cũng là đảng của toàn dân"²⁸. Năm 1961, khi nhân dân miền Bắc đang thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ nhất nhằm xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội, Hồ Chí Minh nói: "Đảng ta là Đảng của giai cấp, đồng thời cũng là Đảng của dân tộc, không thiên tư, thiên vị"²⁹.

Khi khẳng định Đảng Cộng sản Việt Nam là Đảng của giai cấp công nhân và dân tộc Việt Nam, Hồ Chí Minh đã nêu một luận điểm quan trọng, bổ sung thêm cho lý luận của chủ nghĩa Mác Lênin về Đảng Cộng sản, định hướng cho việc xây dựng Đảng Cộng sản Việt Nam thành một Đảng có sự gắn kết chặt chẽ với giai cấp công nhân, với nhân dân lao động và cả dân tộc trong mọi thời kỳ của cách mạng Việt Nam. Mọi người Việt Nam yêu nước, dù là đảng viên hay không, đều thật sự cảm nhận Đảng Cộng sản Việt Nam là Đảng của Bác Hồ, là Đảng của mình, và đều gọi Đảng là "Đảng ta".

Bản chất giai cấp công nhân của Đảng không phải ở thành phần xuất thân của đảng viên, mà là ở nền tảng tư tưởng, cương lĩnh, đường lối chính trị, những nguyên tắc tổ chức của đảng kiểu mới và thực tiễn đấu tranh cách mạng của Đảng. Trong tác phẩm *Thường thức chính trị* (1953) Hồ Chí Minh nêu lên những vấn đề cơ bản của Đảng như sau:

Trong khi xác định Đảng Cộng sản Việt Nam là đảng của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và của toàn dân tộc, Hồ Chí Minh đã nêu lên rất cụ thể

các nguyên tắc về tổ chức và sinh hoạt đảng kiểu mới của V.I. Lênin: có một hệ thống hoàn chỉnh từ Trung ương đến cơ sở và chi bộ, sinh hoạt Đảng theo theo nguyên tắc tập trung dân chủ: “bất cứ vấn đề nào đảng viên đều phải hết sức thảo luận và phát biểu ý kiến, khi đa số đã nghị quyết thì tất cả đảng viên phải phục tùng và thi hành”; kỷ luật nghiêm minh, tự giác; thường xuyên tự phê bình và phê bình; thực hiện tập thể lãnh đạo và cá nhân phụ trách....

Hồ Chí Minh gắn bản chất giai cấp công nhân của Đảng với nhiệm vụ giải phóng dân tộc và giải phóng con người. Hồ Chí Minh nói: “Đảng không phải là một tổ chức để làm quan phát tài. Nó phải làm trọn nhiệm vụ giải phóng dân tộc, làm cho Tổ quốc giàu mạnh, đồng bào sung sướng”³⁰. Hồ Chí Minh còn nói thêm: Đảng ta là “Đảng của giai cấp công nhân và nhân dân lao động, nghĩa là những người thợ thuyền, dân cày và lao động trí óc kiên quyết nhất, hăng hái nhất, trong sạch nhất, tận tâm tận lực phụng sự Tổ quốc và nhân dân”³¹.

Hồ Chí Minh đã xây dựng được một đảng cách mạng tiên phong, phù hợp với thực tiễn Việt Nam, gắn bó với nhân dân, với dân tộc, một lòng một dạ phụng sự Tổ quốc, phụng sự nhân dân, được nhân dân, được dân tộc thừa nhận là đội tiên phong của mình. Ngay từ khi mới ra đời, Đảng đã qui tụ được lực lượng và sức mạnh của toàn bộ giai cấp công nhân và cả dân tộc Việt Nam. Đó là một đặc điểm và đồng thời là một ưu điểm của Đảng. Nhờ đó, ngay từ khi mới ra đời, Đảng đã nắm ngọn cờ lãnh đạo duy nhất đối với cách mạng Việt Nam và trở thành nhân tố hàng đầu đảm bảo mọi thắng lợi của cách mạng. Đảng đã vận động sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, đề ra đường lối chiến lược và sách lược cách mạng đúng đắn, đưa nhân dân ta đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác.

¹ Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII*, Nxb ST, HN, 1991, tr. 128.

² Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*, Nxb Chính trị quốc gia, HN, 2006, tr. 130.

³ Trong bức thư gửi Pêtorốp (3-1924), Nguyễn Ái Quốc viết: “Trong những tháng, tháng mười hai, tháng giêng và tháng hai tôi thuê phòng số 176, ở đây lúc nào cũng có 4 và 5 người thuê. Ban ngày thì tiếng ồn liên tục, ban đêm tôi bị rệp cắn thịt, không cho tôi nghỉ ngơi. Vì vậy tôi không muốn trả 5 rúp tiền thuê nhà để tỏ sự phản đối.

Từ tháng ba, tôi nhận một phòng nhỏ, rất nhỏ. Sở quản lý nhà buộc tôi gánh 13 rúp 74 cho tháng ba và 11 rúp 61 cho những tháng sau”. So sánh diện tích, trang bị nội thất và giá cả với các phòng khác thì “giá mà người ta buộc cho tôi là hoàn toàn đáng công phần” (xem Viện Hồ Chí Minh: *Hồ Chí Minh – Biên niên tiểu sử*, T1, Sdd, tr. 264).

⁴ Viện Hồ Chí Minh: *Hồ Chí Minh – Biên niên tiểu sử*, T1, Sdd, tr. 261-262.

⁵ “*Lý luận giải phóng dân tộc*” là thuật ngữ dùng theo Trần Dân Tiên: *Những mẩu chuyện về đời hoạt động của Hồ Chủ tịch*, Nxb Văn nghệ, HN, 1994, tr. 71.

⁶ Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, T4, Nxb CTQG, HN, 1999, tr. 385.

⁷ Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, T4, Sdd, tr. 367.

⁸ Hà Huy Tập: *Một số tác phẩm*, Nxb CTQG, HN, 2006, tr 190.

-
- ⁹ Viện Hồ Chí Minh: *Hồ Chí Minh – Biên niên tiểu sử*, T1, Sdd, tr 374.
- ¹⁰ Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, T2, Sdd, tr. 324-326.
- ¹¹ Trong văn kiện *Về việc thành lập một Đảng Cộng sản ở Đông Dương*, Quốc tế Cộng sản nêu rõ: “Đảng đó phải chỉ có một và là tổ chức cộng sản duy nhất ở Đông Dương” (Xem Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng Toàn tập*, T1, Sdd, tr. 614).
- ¹² Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, T4, Sdd, tr. 384.
- ¹³ Hà Huy Tập: *Một số tác phẩm*, Sdd, tr. 263-264.
- ¹⁴ Hà Huy Tập: *Một số tác phẩm*, Sdd, tr. 151.
- ¹⁵ C. Mác và Ph. Ăng ghen. *Tuyển tập*, t1, Nxb ST, HN, tr. 558.
- ¹⁶ C. Mác và Ph. Ăng ghen. *Toàn tập*, t4, Nxb Chính trị Quốc gia, HN, 1995, tr. 623-624.
- ¹⁷ V.I. Lênin. *Toàn tập*, t1, Nxb Tiến bộ Mátxcova, 1976, tr. 385-386.
- ¹⁸ V.I. Lênin. *Toàn tập*, t6, Nxb Tiến bộ Mátxcova, 1976, tr. 471.
- ¹⁹ V.I. Lênin. *Toàn tập*, t6, Nxb Tiến bộ Mátxcova, 1976, tr. 308.
- ²⁰ V.I. Lênin. *Toàn tập*, t4, Nxb Tiến bộ Mátxcova, 1976, tr. 471.
- ²¹ Hồ Chí Minh *Toàn tập*, tập 2, Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia, HN, 2000, tr. 464.
- ²² Hồ Chí Minh *Toàn tập*, tập 8, Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia, HN, 2000, tr. 563.
- ²³ Hồ Chí Minh. *Toàn tập*, t1, Nxb Chính trị Quốc gia, HN, 2000, tr. 28.
- ²⁴ Hồ Chí Minh. *Toàn tập*, t3, Nxb Chính trị Quốc gia, HN, 2000, tr. 10.
- ²⁵ Hồ Chí Minh. *Toàn tập*, t6, Nxb Chính trị Quốc gia, HN, 2000, tr. 175.
- ²⁶ Hồ Chí Minh. *Toàn tập*, t6, Nxb Chính trị Quốc gia, HN, 2000, tr. 184.
- ²⁷ Hồ Chí Minh. *Toàn tập*, t6, Nxb Chính trị Quốc gia, HN, 2000, tr. 184.
- ²⁸ Hồ Chí Minh. *Toàn tập*, t7, Nxb Chính trị Quốc gia, HN, 2000, tr. 230.
- ²⁹ Hồ Chí Minh. *Toàn tập*, t10, Nxb Chính trị Quốc gia, HN, 2000, tr. 476.
- ³⁰ Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII*, Nxb ST, HN, 1991, tr. 128.
- ³¹ Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII*, Nxb ST, HN, 1991, tr. 128.